

Vài ghi nhận về Đời sống Kṣatriya đầu tiên

Sau khi Đức Phật nhập diệt, Trưởng lão Māhākassapa (Ma-ha Ca-diếp) triệu tập 500 vị Tỳ-khưu A-la-hán để trùng tụng Pháp và Luật. Các vị Tỳ-khưu quy tập đến trùng tụng trong dịp an cư mùa mưa tại Rājagaha (Vương Xá) vì

“thành Rājagaha đúng là nơi có tiềm năng và vật thực và có nhu cầu trú ngụ”.

Trước khi an cư, các vị bước ra mặt tháng để sắp xếp chỗ trú ngụ.

Trong thời gian trùng tụng, ngài Māhākassapa thắp đèn và ngài Upālī và Luật Tỳ-khưu và Tỳ-khưu-ni, và ngài Ānanda và Kinh.

Tiếp theo đó, ngài Ānanda trình bày, trích bản viết do các Tỳ-khưu Indacanda

(Tụng Luật, Tỉu phẩm, <http://budsas.110mb.com/uni/u-luat-tieupham/tp-11.htm>)

(....)

- Thưa các ngài, vào thời điểm Vô Đề Niết Bàn đức Thế Tôn đã nói với tôi như vậy:

“Này Ānanda, khi ta không còn, hãy chứng nài u mu n có thể bỏ đi các đứ u h c nh nh t và ít quan tr ng.” [Ghi chú: Câu này cũng có ghi trong Đời kinh Bát-ni t-bàn, Tụng phẩm VI, Trưởng lão b 16]

- Nay s đ Ānanda, v y ng i có h i đ c Th Tôn: “B ch ngài, v y các đ u h c nh nh t và ít quan tr ng là các đ u nào?” không?

- Th a các ngài, tôi đã không h i đ c Th Tôn: “B ch ngài, v y các đ u h c nh nh t và ít quan tr ng là các đ u nào?”

M t s tr ng lão đã nói nh v y:

- Gi i b n đ u pārajika (b t c ng tr), các đ u còn i là các đ u h c nh nh t và ít quan tr ng.

M t s tr ng lão đã nói nh v y:

- Gi i b n đ u pārajika (b t c ng tr), gi i m i ba đ u sa ghādisesa (tăng tàn), các đ u còn i là các đ u h c nh nh t và ít quan tr ng.

M t s tr ng lão đã nói nh v y:

- Gi i b n đ u pārajika (b t c ng tr), gi i m i ba đ u sa ghādisesa (tăng tàn), gi i i hai đ u aniyata (b t đ nh), các đ u còn i là các đ u h c nh nh t và ít quan tr ng.

M t s tr ng lão đã nói nh v y:

- Gi i b n đ u pārajika (b t c ng tr), gi i m i ba đ u sa ghādisesa (tăng tàn), gi i i hai đ u aniyata (b t đ nh), gi i i ba m i đ u nissaggiya pācittiya (ng x đ i tr), các đ u còn i là các đ u h c nh nh t và ít quan tr ng.

Một số trưởng lão đã nói như vậy:

- Giới luật bắt đầu từ pārājika (bắt đầu từ trộm), giới luật bắt đầu từ ba điếu sa-ghādisesa (tăng tàn), giới luật bắt đầu từ aniyata (bắt đầu từ nh), giới luật bắt đầu từ ba mấu chốt điếu nissaggiya pācittiya (ng x điếu tr), giới luật bắt đầu từ chín mấu chốt điếu pācittiya (ng điếu tr), các điếu còn lại là các điếu h c nh nh t và ít quan trọng.

Một số trưởng lão đã nói như vậy:

- Giới luật bắt đầu từ pārājika (bắt đầu từ trộm), giới luật bắt đầu từ ba điếu sa-ghādisesa (tăng tàn), giới luật bắt đầu từ aniyata (bắt đầu từ nh), giới luật bắt đầu từ ba mấu chốt điếu nissaggiya pācittiya (ng x điếu tr), giới luật bắt đầu từ chín mấu chốt điếu pācittiya (ng điếu tr), giới luật bắt đầu từ pāṭidesanīya (ng phát), các điếu còn lại là các điếu h c nh nh t và ít quan trọng.

*

Khi ấy, điếu Mahākassapa đã thông báo đến họ như sau:

- Nay các sư đồ, xin họ chúng hãy lắng nghe tôi. Có các điếu h c c a chúng ta có liên quan đến hàng t gia và hàng t gia cũng biết rõ:

“Điếu này là điếu c phép điếu và điếu các sa-môn Thích , điếu này là không điếu c phép.”

Nếu chúng ta bắt đầu từ các điếu h c nh nh t và ít quan trọng, sẽ có nh ng ng i nói rõ:

“Các điếu h c đã điếu c Sa-môn Gotama quy định cho các điếu t điếu n lúc ng i điếu c h a táng. Khi nào bắt đầu từ S c a h còn t n t i khi y h còn h c t p các điếu h c. Bởi vì bắt đầu từ S c a h đã Vô D N t Bàn nên g đây h không còn h c t p các điếu h c n a.”

Nếu là thời điểm thích hợp cho họ, họ không nên quy định thêm điều chưa được quy định và không nên bỏ đi điều đã được quy định, họ nên thận trọng và thực hành các điều họ theo như đã được quy định. Đây là lời khuyên.

Này các sư, xin họ hãy lắng nghe tôi. Có các điều họ có mà chúng ta có liên quan đến hàng thế gia và hàng thế gia cũng biết rằng:

“Điều này là được phép đối với các sa-môn Thích, điều này là không được phép.”

Nếu chúng ta bỏ đi các điều họ như như thế và ít quan trọng, sẽ có những người nói rằng:

“Các điều họ đã được Sa-môn Gotama quy định cho các đệ tử lúc ngài đi đến các địa phương. Khi nào bậc Đạo Sư của họ còn tồn tại khi ấy họ còn họ chấp các điều họ. Bởi vì bậc Đạo Sư của họ đã Vô Đề Nhứt Bàn nên giờ đây họ không còn họ chấp các điều họ nữa.”

Họ không quy định thêm điều chưa được quy định và không bỏ đi điều đã được quy định, họ nên thận trọng và thực hành các điều họ theo như đã được quy định. Đối với điều nào đáng ý vì không quy định thêm điều chưa được quy định, vì không bỏ đi điều đã được quy định, vì họ thận trọng và thực hành các điều họ theo như đã được quy định xin im lặng; vì nào không đáng ý có thể nói lên.

Họ không quy định thêm điều chưa được quy định và không bỏ đi điều đã được quy định, họ nên thận trọng và thực hành các điều họ theo như đã được quy định. Sự vì điều họ nên chúng đáng ý nên im lặng, tôi ghi nhận sự vì điều này là như vậy.

*

Khi ấy, các đệ tử khưu trưởng lão đã nói với đức Ānanda điều này:

- Nay sếp đức Ānanda, đây là tỳ i dukkata (tác ác) cho người và vì c người đã không hỏi đức Thế Tôn rằng:

“Bạch ngài, vậy các điều hu c nh nh t và ít quan trọng là các điều u nào?”

Người hãy sám hối tỳ i dukkata (tác ác) y.

- Thế a các ngài, vì không lưu ý nên tôi đã không hỏi đức Thế Tôn rằng:

“Bạch ngài, vậy các điều hu c nh nh t và ít quan trọng là các điều u nào?”

Tôi không thấy đức tỳ i dukkata (tác ác) y, nhưng vì niềm tin đối với các điều i đức tôi xin sám hối tỳ i dukkata (tác ác) y.

(...)

* * *

Vài ghi nh n:

1) Đối hỏi K t t p này đức c t ch c vào mùa an c sau khi Đức Phật diệt t đ , nghĩa là 2 tháng sau ngày Bát-ni t-bàn. Trong thời gian 2 tháng giữa R m tháng T (Vesākha) và R m tháng Sáu (Asālha), ch Tăng s a so n n i trú ng .

2) Đóa điếm kết tập là thành Vương Xá, không thấy nói gì đến hàng Thích Đề p.

3) Trong giờ phút cuối cùng khi nhập diệt, Đức Phật nói với ngài Ānanda rằng khi Ngài không trên thế gian nữa, chớ Tăng

“này muṇi, có thể bỏ đi các điếu lệ như nhọt và ít quan trọng.”

Điếu lệ này có thể hiểu là Đức Phật giao trách nhiệm cho chớ Tăng quy tập để họ có thể bỏ đi các điếu lệ nào như nhọt, không quan trọng.

4) Ngài Mahākassapa trách ngài Ānanda tại sao không hỏi Đức Phật về các điếu lệ nào như nhọt có thể bỏ. Theo thiện ý, lời trách cứ này quá nghiêm khắc, vì rõ ràng Đức Phật giao trách nhiệm đó cho chớ Tăng, ngài Ānanda không cần phải hỏi thêm nữa.

Có lẽ vì vậy, mặc dù ngài Ānanda tuân theo quy tập để họ có ngài Mahākassapa và chớ Tăng xin sám hối tội dukkata, nhưng ngài Ānanda không nghĩ rằng ngài đã phạm tội dukkata.

5) Qua đo lường trên, rõ ràng là ngay từ đầu, các vị Trưởng lão đã có những ý kiến khác nhau về điếu lệ nào quan trọng, cần phải giữ, và những điếu lệ nào có thể bỏ. Một số vị Trưởng lão trong Hội đồng Kết tập đầu tiên này đã có chớ trưởng lão bỏ đi các điếu lệ như nhọt, không quan trọng.

6) Cuối cùng, các vị Trưởng lão quy tập để họ tất cả các điếu lệ, không bỏ điếu lệ nào. Nguyên nhân chính là vì các ngài đang dân chúng sợ hãi vì họ sợ Tăng sẽ không còn nghiêm túc học tập với Đức Phật dạy, ngay sau khi Đức Phật diệt độ. Như vậy, quy tập để họ tất cả các điếu lệ do Đức Phật đặt ra chớ là để tránh sợ hãi vì họ sợ dân chúng ngay từ khi điếm kết tập.

Còn tại thời điểm hiện nay, 26 thế kỷ sau khi Đức Phật nhập diệt, với bối cảnh văn hóa xã hội hoàn toàn thay đổi, chớ Tăng có cần xét lại các điếu lệ nào như nhọt, ít quan trọng hay

- Luật Ma-ha Tăng-kỳ

(quyển 32, phần " [Năm trăm điều-khẩu tụng Pháp tạng](http://www.budsas.110mb.com/uni/u-luat-tangky/tangky32.htm)", Hòa [thầy Thích Phụng](http://www.budsas.110mb.com/uni/u-luat-tangky/tangky32.htm) c
Sách dịch Việt, [http://budsas.110](http://www.budsas.110mb.com/uni/u-luat-tangky/tangky32.htm)
[mb.com/uni/u-luat-tangky/tangky32.htm](http://www.budsas.110mb.com/uni/u-luat-tangky/tangky32.htm)
).

http://www.thuvienhoasen.org/D_1-2_2-60_4-2345_5-50_6-1_17-91_14-1_15-1/#nl_detail_bookmark

- Luật Tỳ Phạn

(chương III, "Ngũ bách khẩu tụng", Tỳ-khẩu Thích Nguyên Chương dịch Việt, <http://www.phatviet.com/dichthuat/luattang/tuphan4/tuph4.htm>
).

BTV